

Số: 23/2020/QĐST-DS

*Xuyên Mộc, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ bên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/TLST-DS ngày 03/8/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ X, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

\* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ 5, ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Văn S xác nhận còn nợ bà Hồ Thị Mỹ X số tiền 117.550.000 (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Mỹ X số tiền 117.550.000 (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Sau khi ông Nguyễn Văn S trả hết số tiền 117.550.000 (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn) đồng thì bà Hồ Thị Mỹ X có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn S các giấy tờ sau: 01 (Một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 370441 cấp ngày 29/3/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Vân, thửa đất số 576, tờ bản đồ số 35, có diện tích 281,4m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 (Một) bản chính Căn cước công dân số 077052000075 đứng tên Nguyễn Văn S, được Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 27/04/2017; 01 (Một) bản chính Sổ hộ khẩu số 020122001 họ và tên chủ hộ Nguyễn Văn S.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Nguyễn Văn S chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.938.000 (Hai triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn) đồng.

- Bà Hồ Thị Mỹ X được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.927.000 (Hai triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2020/0008611 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- CCTHADS H. Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký và đã đóng dấu)**

**Bùi Ai Giôn**